

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02230** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007				6	7.0	7.0			7.0		6.9
2	2254802033217	Đặng Thành	Đạt	19/09/2006				7	9.0	8.0			7.0		7.5
3	2254802033219	Nguyễn Ngọc	Hân	11/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802033221	Lê Thị Mỹ	Hằng	04/12/2007				5	7.0	7.0			7.2		7.0
5	2254802033224	Lê Minh	Hưng	19/06/2007				5	6.0	8.0			5.0		5.6
6	2254802033225	Cao Thị Kim	Hương	08/02/2007				5	6.0	8.0			7.2		7.0
7	2254802033229	Đoàn Minh	Mẫn	12/05/2007				5	7.0	8.0			5.2		5.9
8	2254802033234	Nguyễn Minh	Như	30/03/2007				6	7.0	9.0			6.4		6.9
9	2254802033241	Cao Nhật	Tân	16/09/2007				8	8.0	9.5			8.0		8.2
10	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh	Trâm	06/12/2007				6	6.0	8.5			5.0		5.8
11	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/08/2007				5	9.0	9.0			7.0		7.5
12	2254802033245	Tất Thị Kim	Trang	31/01/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2254802033246	Nguyễn Triệu	Vý	30/10/2007				6	8.0	8.0			8.0		7.8
14	2254802033247	Sơn Thị Thu	Yến	10/05/2007				5	6.0	7.5			8.0		7.4

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh